Chi tiết mã HS 4104.11

Mã HS	4104.11
Mô tả hàng hóa	Da thuộc hoặc da mộc của động vật họ trâu bò (kể cả trâu) hoặc động vật họ ngựa, không có lông, đã hoặc chưa lạng xẻ, nhưng chưa được gia công thêm / - Ở dạng ướt (kể cả phèn xanh): / - - Da cật, chưa xẻ; da váng có mặt cật (da lộn):
Đơn vị	
Thời điểm tạo	03/11/2026 09:18:29
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/410411/

2 dòng thuế thuộc 4104.11

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4104.11.10	Da thuộc hoặc da mộc của động vật họ trâu bò (kể cả trâu) hoặc động vật họ ngựa, không có lông, đã hoặc chưa lạng xẻ, nhưng chưa được gia công thêm / - Ở dạng ướt (kể cả phèn xanh): / - - Da cật, chưa xẻ; da váng có mặt cật (da lộn): / - - - Của động vật họ trâu bò, đã thuộc thực vật	kg/m/m2	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
4104.11.90	Da thuộc hoặc da mộc của động vật họ trâu bò (kể cả trâu) hoặc động vật họ ngựa, không có lông, đã hoặc chưa lạng xẻ, nhưng chưa được gia công thêm / - Ở dạng ướt (kể cả phèn xanh): / - - Da cật, chưa xẻ; da váng có mặt cật (da lộn): / - - - Loại khác	kg/m/m2	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.